

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã nghiệm thu đợt I, năm 2025.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 5053/BKHCN-KHTC ngày 17/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán chi ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh phê duyệt giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 572/QĐ-UBND ngày 17/02/2021; số 1185/QĐ-UBND ngày 12/4/2021; số 4596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022; số 4834/QĐ-UBND ngày 01/12/2021; số 2850/QĐ-UBND ngày 28/7/2021; số 2638/QĐ-UBND ngày 02/7/2019; số 1530/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7586/TTr-STC ngày 10/8/2025; của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1972/TTr-SKHCN ngày 26/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh đã nghiệm thu đợt I năm 2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 07 nhiệm vụ.

2. Tổng kinh phí cấp: 4.284,366 triệu đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm tám mươi tư triệu, ba trăm sáu sáu nghìn đồng chẵn).

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan, hướng dẫn các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN thực hiện việc xử lý tài sản được hình thành thông qua thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện việc cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; đồng thời, hướng dẫn các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-TC, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXDKH..

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục
CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CHO CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH ĐÃ NGHIỆM THU ĐỢT I, NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
				Tổng kinh phí quyết toán	Trong đó SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
1	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất sản phẩm tác dụng hỗ trợ điều hòa glucose huyết ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 từ loài Mía dò trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Hồng Đức	Từ 12/2020 đến 12/2023	1.745,995	1.745,995	1.238,580	507,415
2	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nội soi buồng tử cung để điều trị một số bệnh lý ở buồng tử cung tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2022 - 2023.	Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	Từ 01/2023 đến 6/2024	824,930	788,050	397,0	391,05
3	Đề tài: Nghiên cứu khảo nghiệm và phát triển giống lúa thuần Hương Thanh 8, Hương Thanh 10 đủ điều kiện lưu hành và cấp bằng bảo hộ giống cây trồng.	Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hồng Đức	Từ 01/2021 đến 6/2023	2.690,780	1.081,580	346,0	735,580
4	Đề tài: Giải pháp nâng cao năng lực xây dựng và sử dụng bộ đồ dùng dạy học (mẫu vật, tranh ảnh, mô hình, video,...) cho giáo viên giảng dạy sinh học bậc THCS trên địa bàn tỉnh.	Trường Đại học Hồng Đức	Từ 12/2021 đến 11/2023	996,982	996,982	340,0	656,982
5	Đề tài: Nghiên cứu phục tráng, phát triển giống Dưa chuột nếp đặc sản tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.	Viện Nghiên cứu Rau quả	Từ 8/2021 đến 8/2024	2.664,01	979,78	294,00	685,78

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
				<i>Tổng kinh phí quyết toán</i>	<i>Trong đó SNKH</i>	<i>SNKH đã cấp</i>	<i>SNKH cấp đợt này</i>
6	Dự án KHCN cấp tỉnh: Ứng dụng công nghệ năng lượng mặt trời và hệ thống náo đảo tự động nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả sản xuất nước mắm truyền thống tại Thanh Hóa.	Công ty TNHH chế biến hải sản Ba Làng	Từ 7/2019 đến 12/2021	9.579,975	2.518,436	1.802,47	715,966
7	Dự án KHCN cấp tỉnh: “Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp xây dựng mô hình sản xuất và tiêu thụ rau quả an toàn theo chuỗi giá trị tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa”.	Công ty CP Nông nghiệp công nghệ cao và Dịch vụ	Từ 3/2020 đến 9/2022	12.391,075	2.364,593	1.773,000	591,593
Tổng cộng				30.893,747	10.475,416	6.191,050	4.284,366

Danh mục ấn định có 07 nhiệm vụ KH&CN./.